



## LỜI DẪN

Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế hoạt động theo Giấy phép hoạt động báo in Số 114/GP-BTTTT ngày 15 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và được Trung tâm thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số ISSN 2588 - 1256 năm 2017.

Căn cứ theo Quyết định số 22/QĐ-HĐGSNN về việc phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm 2023 của Hội đồng Giáo sư Nhà nước, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế được tính điểm cho các số xuất bản từ tháng 7 năm 2023, cụ thể như sau:

- Hội đồng liên ngành Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản: 0,75 điểm;
- Hội đồng liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp: 0,75 điểm;
- Hội đồng liên ngành Hóa học - Công nghệ thực phẩm: 0,25 điểm;
- Hội đồng ngành Sinh học: 0,25 điểm.

Tạp chí là tài liệu công bố các kết quả khoa học, công nghệ, thông tin về các lĩnh vực nghiên cứu và đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của các nhà khoa học, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên ở khu vực miền Trung, Tây Nguyên và trong cả nước. Tòa soạn Tạp chí nhận đăng các bài báo công bố kết quả nghiên cứu có giá trị khoa học, lý luận và thực tiễn thuộc các lĩnh vực khoa học và công nghệ nông nghiệp, tài nguyên, môi trường và các lĩnh vực liên quan khác chưa xuất bản ở trong nước và quốc tế. Tạp chí được phát hành định kỳ 04 tháng/số bằng tiếng Việt trong cả nước và các bài báo được đăng toàn văn trên trang thông tin điện tử: <https://tapchidhnlhue.vn>, mỗi bài nhận đăng phải qua vòng kiểm tra sự trùng lặp (đạo văn) và ít nhất 02 vòng phản biện độc lập, ẩn danh, chỉnh sửa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh nghiêm ngặt.

Tạp chí là cầu nối giữa các nhà khoa học trong và ngoài Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, trong và ngoài nước, đồng thời là nơi để kết nối các thông tin, sản phẩm khoa học và công nghệ đến các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp, các địa phương và độc giả nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và phát triển công nghệ nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn và phát triển kinh tế xã hội.

Ban biên tập Tạp chí xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các cơ quan quản lý báo chí ở các cấp, các tác giả, người phản biện, cán bộ biên tập và tất cả những người đã chung tay xây dựng và phát triển Tạp chí Khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Chúng tôi rất tin tưởng vào sự phát triển và lớn mạnh của Tạp chí trong thời gian tới với sự hợp tác và giúp đỡ của tất cả quý vị. Ban biên tập mong muốn nhận được nhiều sự hợp tác, quan tâm, giúp đỡ đặc biệt của tất cả các nhà khoa học và nhà quản lý để Tạp chí không ngừng phát triển, nâng cao uy tín của Tạp chí trong nước và quốc tế trong thời gian tới.

Trân trọng!

**TỔNG BIÊN TẬP**

**GS.TS. LÊ ĐÌNH PHÙNG**

**MỤC LỤC**  
**CÂY TRỒNG - THỰC VẬT**

**1. Kết quả phục tráng giống dong riềng đỏ Na Rì tại Bắc Kạn**

*Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Ngọc Huệ, Trần Thị Thu Hoài, Nguyễn Văn Kiên,  
Trịnh Thùy Dương, Nguyễn Thị Hiền và Đinh Bạch Yến*.....3747-3756

**2. Nghiên cứu kỹ thuật giâm hom tre điền trúc (*Dendrocalamus latiflorus* Munro)**

*Đặng Văn Sơn, Nguyễn Đình Thi, Trần Minh Quang và Lê Khắc Phúc*.....3757-3764

**3. Nghiên cứu ảnh hưởng của các công thức bón phân đến năng suất và chất lượng của cây rau má (*Centella asiatica* L.)**

*Hoàng Hải Lý, Đỗ Đình Thục và Hồ Công Hưng*.....3765-3772

**4. Khả năng sinh trưởng, phát triển và năng suất của một số giống bí đỏ trong vụ xuân hè năm 2022 tại tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Trần Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Hoài, Trần Thị Thu Giang và Cao Giang Nam*  
.....3773-3781

**5. Ảnh hưởng của silic đến sinh trưởng và năng suất giống mè đen *adbl* (*sesamum indicum* L.) trong điều kiện thiếu nước**

*Nguyễn Thị Phương Trâm, Nguyễn Hồng Huệ, Trần Thị Bích Vân và Lê Vĩnh Thúc*  
.....3782-3790

**6. Nghiên cứu ảnh hưởng của nồng độ dung dịch dinh dưỡng đến sinh trưởng và năng suất cây cải bẹ trắng (*Brassica rapa* var. *chinensis*) trồng thủy canh**

*Phan Ngọc Nhí và Lê Thị Hồng Thắm*.....3791-3797

**7. Ảnh hưởng của chế phẩm vi sinh chứa vi khuẩn quang dưỡng không lưu huỳnh màu tía cố định đạm, hòa tan lân đến sinh trưởng và sinh khối cây mồng tơi (*Basella alba* L.)**

*Lý Ngọc Thanh Xuân, Nguyễn Tuấn Anh, Lưu Thị Yến Nhi và Nguyễn Quốc Khương*  
.....3798-3806

**CHĂN NUÔI - THÚ Y- THỦY SẢN - ĐỘNG VẬT**

**8. Nghiên cứu sử dụng chế phẩm thảo dược để điều trị hội chứng hô hấp trên lợn con sau cai sữa tại tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Phạm Hoàng Sơn Hưng, Võ Thị Minh Tâm, Hoàng Chung và Lê Đức Ngoan*  
.....3807-3813

**9. Đánh giá mức độ ô nhiễm vi sinh vật trên thịt heo được bán ở một số chợ trên địa bàn Thành phố Huế**

*Lê Minh Đức, Hồ Thị Dung, Phạm Hoàng Sơn Hưng, Nguyễn Thị Thùy, Phan Thị Hằng,  
Lê Trần Hoàn và Nguyễn Văn Chèo* .....3814-3821

**10. Ước tính lượng khí mêtan (CH<sub>4</sub>) phát thải từ quản lý chất thải trong chăn nuôi bò ở tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Lê Trần Hoàn, Đinh Văn Dũng, Trần Thanh Hải và Hoàng Hữu Tình* .....3822-3831

**11. Ảnh hưởng của thức ăn đến thời gian biến thái và tỷ lệ sống của ấu trùng ghẹ xanh *portunus pelagicus* (Linnaeus 1766)**

*Mạc Như Bình, Nguyễn Khoa Huy Sơn và Nguyễn Duy Quỳnh Trâm*

3832-3838

**12. Sử dụng 17 $\alpha$  – hydroxy - 20 $\beta$  -dihydroprogesteron (17,20p) và progesteron (p) kích thích sinh sản cá diếc *cyprinus auratus* (linnaeus, 1758) bằng liệu tiêm quyết định**

*Lê Văn Dân và Ngô Thị Phương Anh*..... 3839-3846

**13. Hiện trạng khai thác và phân bố của hàu Răng cưa (*Hytotissa hyotis* Linnaeus, 1758) ở khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ**

*Trần Khương Cảnh, Võ Điều và Nguyễn Văn Huy* ..... 3847-3858

**TÀI NGUYÊN – MÔI TRƯỜNG**

**14. Nghiên cứu thực trạng việc áp dụng chứng chỉ rừng FSC và quản lý rừng bền vững tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Nguyễn Đình Tiến, Lê Thị Liên, Hồ Nhật Linh và Trần Thị Ánh Tuyết*..... 3859-3868

**15. Áp dụng mô hình tỷ lệ tần suất và phân mảnh rừng để xây dựng bản đồ dự báo mất rừng ở huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Nguyễn Văn Lợi, Dương Văn Thành, Nguyễn Hợi, Lê Thái Hùng, Hồ Đăng Nguyên, Phạm Thị Phương Thảo và Vũ Thị Thùy*..... 3869-3881

**16. Đa dạng loài trong chi sa nhân (*Amomum*) thuộc họ gừng (*Zingiberaceae*) ở khu bảo tồn Sao La, tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Đoàn Quốc Tuấn, Nguyễn Đình Quỳnh Phú, Đinh Diễm, Văn Thị Yến, Lê Tuấn Anh và Trần Nam Thắng* ..... 3882-3890

**17. Đánh giá sự thay đổi lớp phủ, sử dụng đất tại thành phố đông hà, tỉnh quảng trị bằng ảnh vệ tinh và dự đoán sự thay đổi bằng mô hình Molusce trong QGIS**

*Nguyễn Thùy Phương và Hồ Tất Uy* ..... 3891-3900

**THỰC PHẨM - KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ**

**18. Bước đầu nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn *n*-hexane của loài *Conamomum rubidum* Lamxay & N.S.Lý tại Lâm Đồng, Việt Nam**

*Hoàng Thị Như Hạnh, Lê Thu Hà và Đinh Thị Thu Thanh* ..... 3901-3912

**19. Ảnh hưởng của một số thông số công nghệ trong quá trình xử lý nguyên liệu và phương pháp sấy đến khả năng thu hồi và độ sáng của tinh bột từ củ sen trắng (*Nelumbo nucifera* Gaernt.) được trồng tại tỉnh Thừa Thiên Huế**

*Nguyễn Văn Huế*..... 3913-3923

**20. Ảnh hưởng của xử lý Sodium Nitroprusside (SNP) và Calcium Chloride (CaCl<sub>2</sub>) nhằm làm chậm quá trình mềm và kéo dài thời gian bảo quản quả bơ Booth7 (*Persea americana* Mill.) sau thu hoạch**

*Trần Thị Kim Nhi, Nguyễn Thị Vân Anh, Tống Thị Quỳnh Anh, Nguyễn Thị Diễm Hương và Nguyễn Văn Toán* ..... 3924-3934